

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 16/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo
Các hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tám.
Ông Ngô Văn Nghị.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 28/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/9/2006 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn N:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, là cha, mẹ của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Ông Nguyễn Ngọc Quốc L, sinh năm 1977 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

Địa chỉ: Số A Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1959 (đã chết);
Trú tại: thôn D, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện theo pháp luật của bị hại gồm:*

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1922

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Xuân H1, sinh năm 1962 (có mặt);

+ Anh Lê Xuân H2, sinh năm 1988 (vắng mặt);
+ Anh Lê Hùng Q, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Bà Lê Thị Xuân H1 là đại diện theo pháp luật của anh Lê Hùng Q (có mặt).
Đồng trú tại: thôn D, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1975 (có mặt);
+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (có mặt);
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Ông Cao Đức L1, sinh năm 1983 (vắng mặt);
Trú tại: Khu phố D, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.
- *Người làm chứng:*
Ông Tạ Trung K, sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt);
Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/5/2023, Nguyễn Văn N ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định), điều khiển xe mô tô BKS 77H4 - 9915 có dung tích 110cm³ đi từ thôn T đến thôn T, xã B. Đến khoảng 18 giờ 08 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 639B thuộc T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, N điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 30km/h, đi bên phải đường, phát hiện phía trước ngược chiều có 01 xe mô tô bật đèn chiếu xa đang đi đến, N không giảm tốc độ **và chú ý quan sát nên đã không thấy** ông Nguyễn H đang đi bộ **cùng chiều** phía trước sát lề đường phải, **đã tông vào ông H gây tai nạn**. Hậu quả: ông Nguyễn Hữu c, N bị thương.

Kết quả khám nghiệm tử thi các dấu vết, tổn thương trên cơ thể ông Nguyễn H, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy+đa chấn thương.

Nguyễn Văn N đã khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân ông Nguyễn H với số tiền là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Gia đình nạn nhân ông Nguyễn H đã có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường.

Vật chứng Cơ quan CSĐT – Công an huyện T thu giữ được: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Mance, màu sơn đỏ, biển số 77H4-9915, số máy: FMHA-001175, số khung: HY5A-001175, số loại C110, dung tích xi lanh 110cm³ của Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N là ông Nguyễn Ngọc Quốc L thống nhất tội danh như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; chưa có tiền án, tiền sự; lúc phạm tội bị cáo chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo nên xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 18 giờ 08 phút ngày 10/5/2023, tại đoạn đường tỉnh lộ 639B thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 77H4 - 9915 có dung tích 110cm³ nhưng không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Bị cáo điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 30km/h, đi bên phải đường, phát hiện phía trước ngược chiều có 01 xe mô tô bật đèn chiếu xa đang đi đến, N không giảm tốc độ và thiếu chú ý quan sát nên đã không thấy ông Nguyễn H đang đi bộ cùng chiều phía trước sát lề đường phải, đã tông vào ông H gây tai nạn. Hậu

quả, ông Nguyễn Hữu c do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy+đa chấn thương.

Thời điểm xảy ra vụ tai nạn, bị cáo chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô nói trên nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 17 của Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện cùng gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là người chưa thành niên nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đề nghị là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; mức hình phạt đề nghị của người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/01/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHSCA huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo